TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 21-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Thanh Vũ

Ông Nguyễn Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

Nguyễn K, sinh năm 1984, tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S và bà Trương N; có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Theo bản án số 30/2010/HSST ngày 16/4/2010, bị cáo bị TAND huyện D, tỉnh Cà Mau xét xử về tội trộm cắp tài sản, tuyên phạt 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 20/7/2010 (đã xóa án tích) và ngày 08/4/2019 bị cáo bị Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã đóng phạt xong ngày 23/4/2019; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/01/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Lê B, sinh ngày 25/02/1992, tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M và bà Đặng T; có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/01/2008, bị cáo đã bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành từ ngày

15/01/2008 (đã xóa án tích); Ngày 08/4/2019 bị cáo Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã đóng phạt xong ngày 23/4/2019; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/01/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo B:* Ông Trương C – Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị hại:*

Chị **Nguyễn L**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.
Bà **Lê Y**, sinh năm 1958 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị **Lê T**, sinh năm 1991 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.
Anh **Trần S**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm E, phường T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng

Chị **Lê H**, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Chị **Lê Th**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ vào Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 04/QĐ-VKS ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và quyết định nhập vụ án số 01 ngày 26/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo Nguyễn K và bị cáo Lê B là hai cậu cháu ruột, có bàn bạc với nhau là cùng nhau đi loanh quanh, thấy chỗ nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 14/01/2019 đến ngày 24/01/2019 các bị cáo K và B đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2019 bị cáo Nguyễn K điều khiển xe mô tô biển số 94E1-032.64 chở bị cáo Lê B (ngồi sau) đi vào khu vực chợ T (ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng), khi đó bị cáo K đi vào tiệm bán quần áo của chị Lê H giả vờ hỏi mua quần Jean còn bị cáo B thì đứng ngoài xe chờ nhưng không lấy được tài sản gì nên bị cáo K bỏ đi ra ngoài, kế tiếp các bị cáo K và B đi đến tiệm bán tạp hóa tổng hợp của chị Nguyễn L phát hiện trong tiệm không có người trông giữ, bị cáo K đứng ở ngoài lộ quan sát, còn bị cáo B lén lút đi vào tiệm và đến bộ ghế salon lấy cắp một máy tính xách tay nhãn hiệu Asus (màu đen) đem giấu vào chiếc áo khoác đang mặc, rồi bị cáo B tiếp tục đến bậc cầu thang lên lầu lấy cắp một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus bỏ

vào túi quần và đi trở ra ngoài, sau đó bị cáo K điều khiển xe mô tô chở bị cáo B nhanh chóng chạy đi.

Sau khi lấy cắp được tài sản, các bị cáo K và B chạy xe mô tô đến quán của bà Lê Th (cũng ở ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng) uống cà phê và xin bọc nylon để đựng máy tính xách tay, nhưng do lúc đó bà Lê Th nói không có bọc nylon loại lớn; nên các bị cáo K và B tiếp tục lên xe mô tô chạy đi đến tiệm MNS (ở khóm E, phường T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) bán máy tính xách tay nhãn hiệu Asus (màu đen) cho anh Trần S (chủ tiệm) với số tiền 2.000.000 đồng, các bị cáo K và B chia nhau mỗi người được số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 15/01/2019, bị cáo B đến tiệm MNS bán tiếp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho anh Trần S với số tiền 1.500.000 đồng, khi về nhà bị cáo B chia cho bị cáo K số tiền 800.000 đồng, còn lại số tiền 700.000 đồng bị cáo B giữ để tiêu xài.

Theo kết luận định giá tài sản số 69/HĐĐG ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, thì chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus giá trị còn lại với số tiền 11.658.340 đồng; máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X452 (màu đen) giá trị còn lại với số tiền 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của bị hại chị Nguyễn L bị chiếm đoạt là 14.658.340 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 24/01/2019 bị cáo Nguyễn K điều khiển xe mô tô biển số 94E1-032.64 chở bị cáo Lê B (ngồi sau) đi đến quán của bà Lê Y (ở ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu) để uống cà phê, sau đó bị cáo B lấy tờ giấy bạc mệnh giá 200.000 đồng đưa cho bà Lê Y để trả tiền nước, khi bà Y tiếp nhận tờ giấy bạc 200.000 đồng của bị cáo B và đi vào phòng ngủ lấy tiền để thói lại tiền thừa cho khách, thì bị cáo B đi theo đứng trước cửa phòng kêu bà Y đưa tiền chẳng, cùng lúc đó thấy bị cáo K vừa đi vệ sinh vào thì bị cáo B nói "*thấy bà Y lấy tiền và cất tiền gần vách cao su trong buồng*", nghe vậy bị cáo K nói "*mày đi ra hỏi mua đồ, để cậu vào tìm lấy*", nói xong bị cáo B liền đi ra phía trước (nơi bán tạp hóa) kêu bà Y bán đồ, khi đó bị cáo K lén lút đi vào trong phòng ngủ của bà Y, thấy chiếc sọt nhựa màu xanh (loại sọt đựng rác) để cặp vách cao su phòng ngủ, bị cáo K mở nắp sọt nhựa ra và lấy bọc đựng quần áo để xuống đất, thì phát hiện phía dưới sọt nhựa có cái bọc nylon màu đen đựng tiền, bị cáo K mở tiếp bọc nylon ra thấy có 02 bọc đựng tiền lớn - nhỏ, bị cáo K lấy bọc tiền lớn bỏ vào túi quần bên trái, rồi lấy bọc tiền nhỏ bỏ vào túi quần bên phải, rồi bị cáo K đi trở ra tới cửa phòng ngủ, thấy chiếc điện thoại di động hiệu ITEL, bà Y để trong bọc nylon treo trên tấm vách cao su thì bị cáo K lấy cắp chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần và đi trở ra ngoài quán điều khiển xe mô tô chở bị cáo B chạy đi.

Trên đường đi về, bị cáo K dừng xe lại ở ven đường, lấy bọc tiền nhỏ để ở túi quần bên phải ra kiểm tra thấy có số tiền 2.000.000 đồng, nên các bị cáo K và B chia nhau mỗi người được số tiền 1.000.000 đồng. Riêng bọc tiền lớn để ở túi quần bên trái cùng chiếc điện thoại di động hiệu ITEL vừa trộm cắp được, bị cáo K không nói cho bị cáo B biết. Đến khi về tới nhà, bị cáo K lấy bọc tiền để ở túi quần bên trái ra kiểm điếm thì phát hiện có số tiền 10.000.000 đồng, sau đó bị cáo K đã tiêu xài hết, còn chiếc điện thoại di động hiệu ITEL bị cáo đem cất giấu tại nhà.

Theo kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐG ngày 18/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì chiếc điện thoại di động hiệu Itel P32 màu vàng, đã qua sử dụng có giá 1.890.000 đồng; một cái ốp lưng điện thoại màu đen, đã qua sử dụng có giá 50.000 đồng, một sim điện thoại có số thuê bao 0369047544, chi phí phục hồi lại sim là 20.000 đồng. Tổng cộng số tiền 1.960.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo B và K trộm cắp được của bà Lê Y là 15.960.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSTXNN, ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử các bị cáo Lê B và Nguyễn K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Đồng thời, rút lại yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm và xử phạt bị cáo Lê B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã nhận lại xong nên các bị hại chị Nguyễn L và bà Lê Y không yêu cầu các bị cáo Nguyễn K và Lê B bồi thường thiệt hại gì thêm. Riêng anh Trần S bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng mua máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, X452 (màu đen) của các bị cáo và máy tính xách tay này đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, nhưng anh Trần S cũng không yêu cầu gì đối với các bị cáo, nên phần trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho chủ sở hữu chị Lê T, sinh năm 1991 (ở ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu) nhận lại 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA loại NOUVO biển số 94E1-032.64.

Ngày 28/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm đã thu giữ của anh Trần S (ở khóm E, phường T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, X452 (màu đen). Đến ngày 15/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại chị Nguyễn L nhận lại xong máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, X452 (màu đen).

Ngày 13/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã thu giữ của bà Huỳnh D (vợ bị cáo Nguyễn K), địa chỉ ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL P32, màu vàng, 01 ốp lưng điện thoại màu đen và số tiền 12.000.000 đồng. Đến ngày 14/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Lê Y nhận lại xong số tài sản trên.

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Lê B 1.052.500 đồng, bị cáo B khai là tiền có được từ tiền bán tài sản trộm cắp mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với anh Trần S là chủ tiệm mua bán điện thoại di dộng MNS khi mua máy tính xách tay nhãn hiệu Asus và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus thì anh S không biết tài sản này là do các bị cáo K và B trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm nên hành vi của anh S không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Tại Phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê B thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo B theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời trình bày của đại diện viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Riêng đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị áp dụng cho bị cáo B là quá nghiêm khắc, người bào chữa cho bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên xử bị cáo B mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị vì hiện nay bị cáo B hoàn cảnh gia đình cũng rất khó khăn, có hai con nhỏ, sống chung với cha mẹ già, còn một người anh trai bị bệnh tâm thần, bị cáo gần như là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo B cho rằng việc người tiến hành tố tụng kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm lấy lời khai của bị cáo B mà không thông báo cho người bào chữa được biết để tham gia là vi phạm tố tụng nhưng nhận thấy việc lấy lời khai này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử nhắc nhở đối với hành vi này của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, các bị cáo B và K thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo theo như Cáo trạng cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc vợ con, cha mẹ, làm lại cuộc đời.

Quá trình điều tra cũng như tại đơn xin vắng mặt, bị hại chị Nguyễn L trình bày: về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, còn về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại được tài sản, được bồi thường xong nên không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Y trình bày: về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, còn về trách nhiệm dân sự bà đã nhận lại được tài sản mất trộm, được bồi thường xong nên không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê T trình bày: Chị là chị ruột của bị cáo Lê B, chủ sở hữu chiếc xe biển số: 94E1-032.64 mà bị cáo K chở bị cáo B đi trộm cắp tài sản, chị thường ngày đi làm suốt từ sáng đến chiều, chị để chiếc xe này ở nhà để cho bị cáo B làm phương tiện chở cha chị đi làm hằng ngày, khi bị cáo B lấy xe cùng với bị cáo K đi trộm cắp tài sản của người khác thì chị không hay biết nên chị xin nhận lại chiếc xe của chị và chị đã được cơ

quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm trả xe lại cho chị nên chị không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần S trình bày: Anh là chủ cửa tiệm MNS chuyên mua bán, cầm đồ. Anh có mua máy tính cũng như điện thoại di động do bị cáo B đem bán tại cửa hàng của anh, khi mua thì anh không biết là tài sản ở đâu bị cáo B có, anh mua xong cũng đã bán chiếc điện thoại di động cho một người lạ mặt anh không biết rõ họ tên và địa chỉ ở đâu, còn chiếc máy tính xách tay thì anh bán cho một người bạn, khi anh biết là tài sản trộm cắp thì anh có liên hệ với người bạn của anh để lấy lại máy tính giao nộp cho công an. Số tiền mua máy tính xách tay là 2.000.000 đồng, anh tự nguyện giao máy tính lại cho cơ quan điều tra công an thị xã Ngã Năm, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần S và người làm chứng chị Lê Th, chị Lê H đều vắng mặt lần thứ nhất, họ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo B, bị hại bà Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS) tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo B cho rằng việc người tiến hành tố tụng Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm lấy lời khai của bị cáo B mà không thông báo cho người bào chữa được biết để tham gia là vi phạm tố tụng nhưng nhận thấy việc lấy lời khai này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đề nghị nhắc nhở đối với hành vi này của Kiểm sát viên. Căn cứ theo quy định tại Điều 73 và Điều 183 của BLTTHS, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến này của người bào chữa cho bị cáo B, đề nghị Kiểm sát viên rút kinh nghiệm đối với hành vi lấy lời khai của người bị tạm giữ, tạm giam mà có người bào chữa

thì kiểm sát viên phải thông báo cho người bào chữa biết thời gian, địa điểm lấy lời khai bị can cho người bào chữa biết để tham gia.

[3] Xét thấy, lời trình bày và khai nhận của các bị cáo Lê B và Nguyễn K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 13 giờ ngày 14/01/2019 tại ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo B và K đã lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không quản lý tài sản, các bị cáo B và K đã có hành vi cùng nhau lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn L gồm: một máy tính xách tay nhãn hiệu Asus và một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, trị giá tài sản bị chiếm đoạt của chị L là 14.658.340 đồng. Và khoảng 11 giờ ngày 24/01/2019, các bị cáo B và K tiếp tục lợi dụng sử quản lý tài sản lỏng lẽo của bị hại nên tại ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, các bị cáo đã cùng nhau lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Lê Y, gồm các tài sản: số tiền 12 triệu đồng và chiếc điện thoại di động hiệu ITEL, giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Y là 13.960.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo B và K chiếm đoạt của chị L và bà Y là 28.618.340 đồng. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê B và Nguyễn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã truy tố các bị cáo B và K theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Các bị cáo có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài mà không cần bỏ ra sức lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác và cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo B và K đều tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo K là người khởi xướng, rủ gê bị cáo B cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chiếm dụng số tiền lấy trộm được

nhiều hơn so với bị cáo B nên hình phạt của bị cáo K sẽ chịu cao hơn hình phạt của bị cáo B.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[6.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/01/2019 các bị cáo Nguyễn K và Lê B trộm cắp tài sản của chị Nguyễn L, chiếm đoạt tài sản số tiền 14.658.340 đồng; Đến ngày 24/01/2019 các bị cáo K và B tiếp tục trộm cắp tài sản của bà Lê Y, chiếm đoạt tài sản số tiền 13.960.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội các bị cáo Nguyễn K và Lê B chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải; Về trách nhiệm dân sự, gia đình của các bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại xong, được các bị hại chị Nguyễn L và bà Lê Y đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Ngoài ra, bị cáo Nguyễn K có ông ngoại là liệt sỹ, còn bị cáo Lê B có ông cố là liệt sỹ, bị cáo B thuộc diện hộ cận nghèo ở địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Nguyễn L và bà Lê Y đều đã nhận lại được tài sản bị mất trộm và nhận được tiền bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét. Còn đối với số tiền mua máy tính xách tay bị trộm cắp của anh Trần S, anh S đã giao lại máy tính xách tay các bị cáo B và K đã trộm cắp cho cơ quan điều tra công an thị xã Ngã Năm, anh S không có yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với tiền này nên HĐXX cũng không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA loại NOUVO biển số 94E1-032.64, ngày 18/3/2019 Cơ quan điều tra công an thị xã Ngã Năm đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu chị Lê T; Ngày 28/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm đã thu giữ của anh Trần S (ở Khóm E, phường T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, X452 (màu đen). Đến ngày 15/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại chị Nguyễn L nhận lại xong máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, X452 (màu đen); Ngày 13/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã thu giữ của bà Huỳnh D (vợ bị cáo Nguyễn K), địa chỉ ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL P32, màu vàng, 01 ốp lưng điện thoại màu đen và số tiền 12.000.000 đồng. Đến ngày 14/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại bà Lê Y nhận lại xong số tài sản trên. Việc trả tài sản lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định không có ai khiếu nại gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Đối với số tiền 1.052.500 đồng mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ của bị cáo Lê B. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà Nước vì đây là số tiền do phạm tội mà có. Xét thấy, các bị cáo B và K đã tác động gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại hết cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, số tiền này thuộc về quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo B nên HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS hoàn trả lại cho bị cáo Lê B số tiền 1.052.500 đồng gồm 02 tờ polime mệnh giá 200.000đ; 06 tờ polime mệnh giá 100.000đ; 01 tờ polime mệnh giá 50.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 500đ. Số tiền này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm đang quản lý. Từ những phân tích vừa nêu nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm không có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[10] Đối với anh Trần S thì anh là chủ cửa tiệm MNS chuyên mua bán, cầm đồ. Anh có mua máy tính xách tay cũng như điện thoại di động do bị cáo B đem bán tại cửa hàng của anh, khi mua thì anh không biết là tài sản ở đâu bị cáo B có, anh mua xong cũng đã bán chiếc điện thoại di động cho một người lạ mặt không biết rõ họ tên và địa chỉ ở đâu, còn chiếc máy tính xách tay thì anh bán cho một người bạn của anh, khi anh biết là tài sản bị trộm cắp thì anh có liên hệ với người bạn của anh để lấy lại máy tính xách tay đã bán để giao nộp cho công an. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm không xem xét đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với anh S là đúng quy định của pháp luật.

[11] Lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nêu trong phần nội dung là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị áp dụng đối với các bị cáo B và K là còn quá cao, quá nghiêm khắc, chưa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam, chưa phù hợp với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên không được HĐXX chấp nhận.

[12] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo B trong phần nội dung vụ án như đã phân tích nêu trên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo B được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Tuyên phạt bị cáo Nguyễn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/01/2019.

Tuyên bố bị cáo Lê B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Tuyên phạt bị cáo Lê B 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/01/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 hoàn trả cho bị cáo Lê B số tiền 1.052.500 đồng (Một triệu không trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng) gồm 02 tờ polime mệnh giá 200.000đ; 06 tờ polime mệnh giá 100.000đ; 01 tờ polime mệnh giá 50.000đ; 02 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 500đ.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê B.

[6] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NV liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Vàng